TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/DS-ST
Ngày: 06/03/2026
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu
2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 06/02 và ngày 06/03/2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 45/QĐST-DS, ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (viết tắt là O).

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số A - A N, phường M, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quốc T1, chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền ông T1: Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: 1 đường N, phường M, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 03/4/2025).

Bị đơn: Phạm Hồng L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là tổ A, khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

(Ông Q có mặt tại phiên tòa, ông L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP P trình bày:

Ông Phạm Hồng L đã thoả thuận ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hành cá nhân ngày 04/10/2023 để vay vốn 40.000.000 đồng, mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay là 33%/năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, OCB đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của ông L đã quá hạn thanh toàn từ ngày 24/11/2024, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. OCB đã nhiều lần nhắc nhở ông L, yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O nhưng đến nay ông L vẫn không thanh toán cho OCB. Tổng nợ vay của ông Phạm Hồng L tại OCB phát sinh từ Hợp đồng tạm tính đến ngày 03/04/2025, dư nợ quá hạn của ông Phạm Hồng L tại OCB là 45.035.974 đồng (Nợ gốc: 38.896.732 đồng, nợ lãi: 5.339.242 đồng, nợ lãi phạt, phí 800,000 đồng).

Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc ông Phạm Hồng L trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến 03/04/2025, dư nợ quá hạn của ông Phạm Hồng L tại OCB là 45.035.974 đồng (Nợ gốc: 38.896.732 đồng, nợ lãi: 5.339.242 đồng, nợ lãi phạt, phí 800.000 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 04/03/2025 cho đến khi ông Phạm Hồng L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP P thay đổi yêu cầu ông Phạm Hồng L trả số tiền nợ của Hợp đồng tạm tính đến 06/02/2026, số tiền dư nợ quá hạn tại OCB là 58.795.013 đồng (Nợ gốc: 38.514.030 đồng, nợ lãi: 20.280.983 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 07/02/2026 cho đến khi ông Phạm Hồng L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Ngân hàng TMCP P xin rút phần yêu cầu về phí 800.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết và thay đổi yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định, Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Hồng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, ông L không có ý kiến về việc giải quyết vụ

án, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên toà ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn ông Phạm Hồng L tại tổ A, Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là tổ A, khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ông Phạm Hồng L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[4]. Về nội dung: Ngân hàng TMCP P thay đổi yêu cầu ông Phạm Hồng L trả số tiền nợ của Hợp đồng tạm tính đến 06/02/2026, số tiền dư nợ quá hạn tại Ngân hàng là 58.795.013 đồng (Nợ gốc: 38.514.030 đồng, nợ lãi: 20.280.983 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 07/02/2026 cho đến khi ông Phạm Hồng L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP P đã cho ông Phạm Hồng L vay số tiền 40.000.000 đồng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hành cá nhân ngày 04/10/2023, mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn (thẻ tín dụng). Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất vay là 33%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, OCB đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay trên. Hợp đồng tín dụng được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Phạm Hồng L sử dụng thẻ có thanh toán trả vốn, lãi đối với thẻ tín dụng (kèm theo bảng kê Ngân hàng) nhưng đến kỳ sao kê 24/11/2024 ông L không thanh toán nợ gốc, lãi, phí đến hạn như đã thỏa thuận trong đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản mà hai bên đã ký kết vào ký và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, phí chậm thanh toán khi đến cuối kỳ hạn thanh toán vào ngày 24/11/2024 cho đến nay. Ngân

hàng có nhắc nhở đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ, gốc, lãi và phí nhưng ông Phạm Hồng L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho O là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hồng L trả số tiền nợ của Hợp đồng tạm tính đến 06/02/2026, số tiền dư nợ quá hạn tại OCB là 58.795.013 đồng (Nợ gốc: 38.514.030 đồng, nợ lãi: 20.280.983 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ sau ngày 07/02/2026 cho đến khi ông Phạm Hồng L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Hồng L nhưng ông L không có ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đối với số tiền vốn, lãi Ngân hàng yêu cầu tổng cộng 58.795.013 đồng (trong đó nợ gốc: 38.514.030 đồng, nợ lãi: 20.280.983 đồng) thể hiện theo bảng kê đã được đối chiếu với các văn bản quy định của Ngân hàng, phù hợp với quy định luật các tổ chức tín dụng và các quy định của Ngân hàng N về hoạt động thẻ ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Ngân hàng TMCP P thay đổi yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật và rút phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phí 800.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện được quy định tại Điều 70, Điều 243 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí 800.000 đồng.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Phạm Hồng L chịu án phí 2.939.750 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 1.126.000 đồng theo biên lai thu số 0002388, ngày 09/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, Điều 243 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP P. Buộc ông Phạm Hồng L trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền (nợ gốc, nợ lãi) 58.795.013 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/02/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Hồng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hành cá nhân ngày 04/10/2023 cho đến khi ông Phạm Hồng L trả xong nợ.

[2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí 800.000 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hồng L chịu án phí 2.939.750 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 1.126.000 đồng theo biên lai thu số 0002388, ngày 09/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6-ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên đóng dấu

Bùi Thị Tuyết Nga